

Số: 109/2022/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 18 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: M2, đường Đ, phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Vĩnh N**, sinh năm 1973.

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Vĩnh N có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Văn B số tiền còn nợ vốn và lãi tổng cộng là 53.000.000đ (*Năm mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ nộp 662.500đ (*Sáu trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh B đã nộp 1.512.500đ (*Một triệu năm trăm mười hai ngàn năm trăm đồng*) theo biên lai thu số 0014727 ngày 28/7/2022 của Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại anh B số tiền chênh lệch là 850.000đ (*Tám trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Chị Nguyễn Vĩnh N có nghĩa vụ nộp 662.500đ (*Sáu trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An